TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 21 – 12 – 2020.
"Tranh chấp nuôi con,
không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lương Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp nuôi con, không công nhận là vợ chồng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Kim Thị Hồng H, sinh năm 1978.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt, nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Năm 2006 ông và bà H gặp nhau, tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau quyết định chung sống với nhau, nhưng không có tổ chức đám cưới và cũng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống hai người có với nhau một người con chung là Kim Huỳnh

Hồng Y, sinh ngày 11/5/2008 . Hiện tại do mâu thuẩn với nhau nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Huê.

Về con chung: ông đồng ý giao con Kim Huỳnh Hồng Y cho bà H nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

Về nợ chung: ông và bà Hkhông có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Kim Thị Hồng H vắng mặt nhưng tại bản khai ngày 24 tháng 11 năm 2020 bà H trình bày: vào năm 2006 bà và ông Đ gặp nhau yêu thương và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hai người có với nhau 01 con chung tên Kim Huỳnh Hồng Y, sinh năm 2008.

Trong quá trình chung sống, đôi khi giữa bà và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cự cãi với nhau. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Đ.

Về con chung: bà và ông Đ có 01 người con chung tên là Kim Huỳnh Hồng Y, sinh ngày 11/5/2008, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà và ông Đ không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Con chung của bà H và ông Đ là Kim Huỳnh Hồng Y tại phiên tòa hôm nay có đơn xin vắng mặt, nhưng tại bản khai ngày 24/11/2020 trình bày: Cha và mẹ của con ly hôn với nhau thì con không có ý kiến gì. Sau khi cha và mẹ con ly hôn, con có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Kim Hồng H.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[`1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ và bị đơn bà Kim Thị Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Văn Đ và bà Kim Thị Hồng H do hai người tìm hiểu, quen biết về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống thời gian đầu hai người sống hạnh phúc, thời gian sau này hai người phát sinh mâu thuẩn, do đó ông Đ yêu cầu xin ly hôn với bà H.

Xét thấy ông Đ và bà H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình hội đồng xét xử không công nhận ông Huỳnh Văn Đ và bà Kim Thị Hồng H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Kim Huỳnh Hồng Y, sinh ngày 11/5/2008 ông Đ đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng và bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: ông Đ và bà H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: ông Đ và bà H xác nhận không có nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , xét thấy ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn, nên miễn toàn bộ án phí Hôn nhân sơ thẩm cho ông Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53,Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: không công nhận ông Huỳnh Văn Đ và bà Kim Thị Hồng H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: ghi nhận ông Huỳnh Văn Đ và bà Kim Thị Hồng H thống nhất thỏa thuận giao con chung Kim Huỳnh Hồng Y, sinh ngày 11/5/2008 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Y, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: ông Đ và bà H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: ông Đ và bà H xác nhận không có nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: ông Huỳnh Văn Đ được miễn 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nên ông Đ không phải nộp, bà H không phải chịu án phí.

Án sơ thẩm xét xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND TPTV.
- THADS TPTV.
- UBND nơi đs cư trú
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS (…)

(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thạch Thị Mỹ Kim – Lê Thị Trinh **Huỳnh Kim Triều**